**TUẦN 25 :**

**Tiếng Việt: BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1 Đọc:**

- Đọc đúng, rõ ràng các tiếng trong bài thơ Tiếng chổi tre, biết ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được thời gian, địa điểm miêu tả trong bài thơ, hiểu được công việc thầm lặng, vất vả nhưng đầy ý nghĩa của chị lao công, từ đó có thái độ trân trọng, giữ gìn môi truờng sống xung quanh mình.

**1.2 Viết:**

- Biết viết chữ viết hoa X (chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ); Xuân về, hàng cây bên đuờng thay áo mới.

**1.3 Nói:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa nhờ đâu hạt giống nhỏ trở thành một cây cao, to, khoẻ mạnh.

- Hiểu đuợc tác dụng của cây cối với đời sống con người.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**-** Năng lực:

+ Giúp hình thành và phát triển năng lực về thơ: nhận biết được công việc giữa sự lặng lẽ, âm thầm của chị lao công trong bài thơ.

+ Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

+ Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Phẩm chất:

+ Khơi dậy các em lòng biết ơn đối với những người lao động bình thường, làm đẹp môi trường sống, thức tỉnh ý thức bảo vệ môi truờng: rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

+ Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

+ Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE (T1)**  Thứ hai, 4/3/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\* Ôn bài cũ**  **-** GV cho lớp hoạt động tập thể.  - GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước.  - GV cho HS đọc thuộc lòng 1 -2 đoạn thơ tự chọn trong bài “Bờ tre đón khách” và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị) trong bài đọc.  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt  **\*Khởi động:** | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS nhắc lại tên bài học trước:  *Bờ tre đón khách*  - 1-2 HS đọc thuộc lòng 1 -2 đoạn thơ tự chọn trong bài “Bờ tre đón khách” và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị) trong bài đọc.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| - GV cho HS quan sát tranh minh hoạ, kết hợp đặt câu hỏi gợi ý để HS thấy được điểm khác nhau giữa hai con đường trong hai bức tranh và lí giải được nguyên nhân của sự khác biệt đó. | - HS quan sát tranh thảo luận theo cặp,  Sau đó đại diện từng nhóm đứng lên trả lời câu hỏi: |
| - Hai bức tranh vẽ những hình ảnh gì?  - 2 bức tranh miêu tả thời điểm nào trong ngày?  - Quang cảnh con đường trong hai bức tranh có gì khác nhau? | - Bức tranh tứ nhất vẽ hình ảnh bác lao công đang quét dọn đường phố, bức tranh thứ hai vẽ cảnh đường phố sạch đẹp có xe cộ và người qua lạ.  - Bức thứ nhất vẽ vào thời điểm ban đêm, bức tranh thứ hai vẽ vào thời điểm ban ngày.  - Bức tranh thứ nhất vẽ con đường lúc ban đêm, có ánh trăng, có đèn đường và con đường đang được chị lao công quét dọn, còn rất nhiều rác còn bức tranh thứ hai vẽ cảnh ban ngày, có ánh mặt trời rực rỡ, đường phố đã được quét dọn sạch sẽ, bức tranh này không còn hình anh chị lao công thay vào đó là hình anh xe cộ và các bạn HS đang hớn hở tới trường. |
| - Vì sao con đuờng trong bức tranh thứ hai lại trở nên sạch sẽ như vậy? | - Vì đã được chị lao công quét dọn trong đêm hôm trước. |
| + Em đã bao giờ nhìn thấy một người lao công làm việc chưa? Em nhìn thấy ở đâu? | - HS trả lời |
| + Những người lao công họ thường làm những việc gì? | - Quét dọn rác trên đường, khuân vác rác lên xe... |
| - Em nghĩ gì về công việc của họ? Nếu không có những người lao công như vậy thì cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao? | - HS nối tiếp lên chia sẻ. |
| - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài học mới. |  |
| **HOẠT ĐỘNG 1:** ĐỌC BÀI “Tiếng chổi tre ” |  |
| + GV đọc mẫu toàn bài thơ và hướng dẫn cách đọc: đọc bằng giọng điệu tâm tình, tha thiết để diễn tả lòng biết ơn đối với chị lao công. Ngắt giọng nhấn giọng ở những chỗ bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên, biết ơn của nhân vật. | - HS đọc thầm theo. |
| + GV cho HS nêu một số từ ngữ khó phát âm và dễ bị nhầm lẫn. Sau đó hướng dẫn các em phát âm.  + GV nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương: Trần Phú, chổi tre, Xao xác, lặng ngắt... để HS đọc. | - HS nêu.  - HS lắng nghe. |
| - Gv đọc mẫu, gọi HS đọc. GV sửa cho HS đọc chưa đúng. | - HS luyện đọc đúng. |
| + GV hướng dẫn chia đoạn: (3 đoạn) theo như cách trình bày trong SHS  + Đoạn 1: Từ đầu đến Quét rác…  + Đoạn 2: Những đêm đông đến Quét rác  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV và HS giải nghĩa một số từ ngữ trong văn bản. | - HS nối tiếp đọc từng đoạn trước lớp  - Từ xao xác: tiếng động nối tiếp nhau trong cảnh yên tĩnh.  - Từ lao công: người làm các công việc vệ sinh phục vụ. |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc câu: |  |
| Tiếng chổi tre/ Xao xác/ Hàng me//, Tiếng chổi tre/ Đêm hè/ Quét rác…//, Chị lao công/ Như sắt/ Như đồng//, Chị lao công/ Đêm đông/ Quét rác…// |  |
| \* Luyện đọc theo cặp, nhóm |  |
| + Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm.  - GV giúp đỡ học sinh trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài. | - 1 nhóm 3 HS đọc mẫu trước lớp.  - 2 nhóm đọc nối tiếp 3 đọc đoạn. |
| + YC HS khác lắng nghe và nhận xét, góp ý bạn đọc. | - Hs nhận xét |
| + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV yêu cầu HS đọc toàn bộ văn bản.  - GV đọc lại toàn bộ văn bản sau đó chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | - HS đọc cá nhân, đồng thanh toàn bộ văn bản. |
| **BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE (T2)**  Thứ hai, 4/3/2024 | |
| HOẠT ĐỘNG 2: TRẢ LỜI CÂU HỎI |  |
| - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.55.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.29.  *Câu 1. Chị lao công làm việc vào những thời gian nào?*  - GV nêu câu hỏi  - GV cho HS trao đổi theo nhóm. | - HS đọc  - Thảo luận đưa ra đáp án.  - Chị lao công làm việc vào đêm hè và đêm đông.  + Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý. |
| + Cả nhóm lựa chọn các đáp án. GV và HS nhận xét. | - Đại diện các nhóm đưa ra đáp án: a,b,c. |
| - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng. |  |
| *- Khung cảnh đêm hè và đêm đông được miêu tả như thế nào?* | **-** Khung cảnh đêm hè vắng vẻ, tiếng ve đã tắt, còn khung cảnh đêm đông sau cơn dông thì lặng ngắt ... |
| Câu 2. *Đoạn thơ thứ hai cho biết công việc của chị lao công vất vả như thế nào?*  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn 2, cả lớp đọc thầm đoạn 2. | - HS đọc đoạn 2. |
| - GV mời 2 - 3 HS nêu ý kiến của mình. HS khác nhận xét bổ sung.  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  *- Cảnh tượng con đường trong đoạn thơ thứ hai được miêu tả như thế nào?*  *- Em hãy tưởng tượng nếu em là chị lao công đang làm việc trong cảnh tượng đó , em sẽ cảm thấy thế nào?* | - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp.  - Cảnh tượng con đường vắng lặng và lạnh ngắt khi vừa trải qua một cơn dông.  - HS nêu cảm nhận của mình. |
| **-** GV nhận xét chốt câu trả lời đúng: Chị lao công phải làm việc vào lúc đêm khuya, không khí lạnh giá, con đuờng vắng lặng. |  |
| *Câu 3. Những câu thơ sau nói lên điều gì*  *Những đêm hè*  *Đêm đông gió rét*  *Tiếng chổi tre*  *Sớm tối*  *Đi về*  - GV đưa ra các đáp án a, b, c | - HS đọc đoạn 3  - HS đọc kỹ các câu thơ, tìm ra đáp án đúng. |
| - GV Gọi HS nêu đáp án  - Vì Em lại chọn đáp án đó? | **-** HS nêu đáp án  - HS chia sẻ |
| -GV nhận xét tuyên dương và đánh dấu vào đáp án đúng. |  |
| *Câu 4.Tác giả nhắn nhủ em điều gì qua 3 câu thơ cuối?*  - GV cho HS làm việc nhóm.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. | **-**  Qua 3 câu thơ cuối tác giả muốn nhắn nhủ em giữ gìn đường phố sạch đẹp.  **-** Đại diện 1- 2 nhóm lên trả lời câu hỏi |
| - GV hướng dẫn mở rộng và vận dụng. |  |
| - *Trong cuộc sống, em đã bao giờ nhìn thấy một người lao công chưa?* | - HS trả lời |
| **-** *Họ làm những công việc gì? Ở đâu?* | - Họ làm công việc dọn dẹp vẹ sinh, phục vụ ... ở những nơi công cộng, cơ quan, trường học... |
| ***\*****Luyện đọc lại:* |  |
| - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt gịọng, nhấn giọng . | - HS lắng nghe Gv đọc mẫu. |
| - Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo. | - HS đọc bài trước lớp. |
| **HOẠT ĐỘNG 3****:** LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC |  |
| Bài 1. Trong đoạn thơ thứ nhất, từ nào miêu tả âm thanh của tiếng chổi tre?  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr. 55. | - 1-2 HS đọc. |
| - HS thảo luận nhóm 4.  - Từng HS nêu đáp án và lí do lựa chọn đáp án của mình.  - GV thống nhất đáp án ( từ xao xác).  - GV giải thích nghĩa của từ  *- Hãy đặt cho cô một câu với từ này.* | - HS hoạt động nhóm 4, tìm từ miêu tả âm thanh (xao xác)  - Đại diện nhóm nêu kết quả: 2-3 nhóm chia sẻ.  - HS đặt câu với từ xao xác. |
| -GV và HS thống nhất đáp án đúng. |  |
| Bài 2: Thay tác giả nói lời cảm ơn đối với chị lao công. |  |
| -GV mời 1 - 2 HS nói lời cảm ơn đối với chị lao công.  - GV hướng dẫn HS cách nói lời cảm ơn. | -HS nối tiếp chia sẻ. HS khác góp ý.  VD: Chúng em xin được cảm ơn các chị lao công, nhờ có các chị mà |
| **\*** GV lưu ý: GV khuyến khích HS nói lời cảm ơn bằng nhiều cách khác nhau trong nhóm, càng phong phú càng tốt. | - HS lắng nghe |
| **\*CỦNG CỐ:**  **-** Hôm nay, chúng ta học bài gì?  - Qua bài học này, e rút ra được điều gì?  - GV nhận xét chung tiết học.  **\*DẶN DÒ:** | **-** HS trả lời |
| - Dặn: Chuẩn bị bài sau. | **-** HS lắng nghe |
| **BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE (T3)**  Thứ hai, 4/3/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\*KHỞI ĐỘNG:**  - GV cho HS hát tập thể bài hát *Chữ đẹp mà nết càng ngoan.*  - GV cho HS quan sát mẫu chữ hoa  - GV hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\*HOẠT ĐỘNG 1**. VIẾT CHỮ HOA  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa X và hướng dẫn HS:  - GV cho HS quan sát chữ viết hoa và hỏi độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa X.  - Độ cao chữ X mấy ô li?  - Chữ viết hoa X gồm mấy nét ?  - GV viết mẫu trên bảng lớp hoặc cho HS quan sát trên màn hình nếu có.    \* GV viết mẫu:  - Nét 1: Đặt bút ở đường kẻ 5 viết nét móc hai đầu bên trái, dừng bút giữa đường kẻ 1 với đường kẻ 2.  - Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, viết nét xiên lượn từ trái sang phải từ dưới lên trên dừng bút trên đường kẻ 6.  -Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 đối chiếu bút, viết nét móc hai đầu bên phải từ trên xuống, cuối nét uốn vào trong, dừng bút ở đường kẻ 2.  - GV yêu cầu HS luyện viết bảng con chữ hoa A.  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn  GV cho HS viết chữ viết hoa X (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở  **\*HOẠT ĐỘNG 2. VIẾT ỨNG DỤNG “** ***Xuân về, hàng cây bên đường thay áo mới.”***  - GV cho HS đọc câu ứng dụng  - GV cho HS quan sát cách viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp.  **-** GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa X đầu câu.  **+** Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường:.  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  - Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa X, h, b, cao mấy li ?  - Chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang.  - Chữ đ cao 2 li,  - Chữ t cao 1, 5 li;  - Các chữ còn lại cao mấy li?  - GV hướng dẫn: Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ ê, chữ a và chữ ơ, dấu sắc đặt trên chữ cái a (áo) và chữ cái ơ ( mới).  - GV hướng dẫn: Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng mới.  **\* HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH LUYỆN VIẾT.**  - GV cho HS thực hiện luyện viết chữ hoa X và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá bài HS.  **\*Củng cố**  -Hôm nay, chúng ta luyện viết chữ hoa gì?  - Nêu cách viết chữ hoa X  - Nhận xét tiết học  **\*Dặn dò**  -Xem lại bài | **-** HS hát tập thể bài hát *Chữ đẹp mà nết càng ngoan.*  *-* HS quan sát mẫu chữ hoa  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS quan sát chữ viết hoa A và hỏi độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa A.  + Độ cao: 5 li; độ rộng: li.  + Chữ X hoa gồm 3 nét cơ bản: 2 nét móc hai đầu và 1 nét xiên.  - HS quan sát và lắng nghe cách viết chữ viết hoa  - HS luyện viết bảng con chữ hoa A.  **-** HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn  **-** HS viết chữ viết hoa X (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở.  - HS đọc câu ứng dụng **“** ***Xuân về, hàng cây bên đường thay áo mới.”***  **-** HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình.  - HS lắng nghe  **-** Chữ cái hoa X, h, b cao 2,5 li.  - Các chữ còn lại cao 1 li.  - HS lắng nghe  -HS viết vào vở  -HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS lắng nghe |
| **BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE (T4)**  Thứ ba, 5/3/2024 | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\*KHỞI ĐỘNG:**  - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\*HOẠT ĐỘNG 1: Kể về “Hạt giống nhỏ”**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:    *+ Hạt giống nhỏ trở thành cây như thế nào?*  *+ Cây mong muốn quả đồi như thế nào?*  *+ Những hạt cây nẩy mầm nhờ đâu?*  *+ Tranh vẽ quả đồi thay đổi như thế nào?*  *- Theo em, các tranh muốn nói làm thế nào quả đồi có thêm nhiều cây xanh?*  - GV giới thiệu về câu chuyện  - GV kể câu chuyện, kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.  - Tổ chức cho HS kể về Hạt giống nhỏ, lưu ý tác dụng của cây cối đối với cuộc sống con người.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  -GV cho HS nhận xét, GV nhận xét, chốt  **\*HOẠT ĐỘNG 2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh. Qua câu chuyện để biết làm thế nào quả đồi có thêm nhiều cây xanh.**  **-** GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:  + Bước 1: Làm việc theo cặp, nhóm để cùng nhau nhắc lại các sự việc thể hiện trong mỗi tranh.  + Bước 2: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để tập kể từng đoạn câu chuyện.  **+** Bước 3: Một số HS trình bày trước lớp.  **-**GV yêu cầu HS thực hành kể trước lớp.  + Kể nối tiếp các đoạn hoặc từng em kể toàn bộ câu chuyện.  - GV mời HS lên kể  - GV nhận xét tiết học.  **\*HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG “ Cùng người thân nói về lợi ích của cây cối đối với cuộc sống con người”**  **-** GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng.  **-** HDHS viết 2-3 câu về hạt giống nhỏ: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em, hiểu được tác dụng của cây cối với đời sống con người…  - GV cho HS viết  - GV cho HS đọc bài cá nhân  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét  **\*CỦNG CỐ:**  - GV yêu cầu HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - Sau bài học *Tiếng chổi tre*, các em đã:  + Đọc hiểu văn bản *Tiếng chổi tre.*  *+* Viết đúng chữ viết hoa X và câu ứng dụng.  + Nghe kể câu chuyện Hạt giống nhỏ.  - Nhận xét tiết học  **\*DẶN DÒ:**  -Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp | - HS quan sát tranh, trả lời  - HS lắng nghe  **-** HS làm việc chung cả lớp  - HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.  > Tranh 1:Hạt giống nhỏ trở thành cây ao to là nhờ đất, nắng, mưa.  > Tranh 2: Cây mong muốn quả đồi có thêm nhiều cây khác làm bạn.  > Tranh 3: Vẽ những hạt cây nảy mầm nhờ mưa nắng.  > Tranh 4: Quả đồi có nhiều cây xanh.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  -HS lắng nghe.  - HS kể  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm đôi (2 phút)  **-**HS nói theo gợi ý trong SHS  -HS lắng nghe bạn kể  -HS nhận xét, góp ý  -HS lắng nghe  **-** HS đọc yêu cầu đề bài  - HS chọn một hoạt động em thích nhất.  - HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của em hiểu được tác dụng của cây xanh đối với đời sống con người....  - HS viết 2-3 câu về hạt giông nhỏ  - HS đọc bài cá nhân  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  **-** HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến về bài học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng Việt: BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1 Đọc:**

- Đọc đúng các các từ khó, đọc rõ văn bản Cỏ non cười rồi với tốc độ đọc phù hợp; biết cách đọc lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài, biết ngắt, nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu và nắm được vì sao cỏ non lại khóc, chim én đã làm gì để giúp cỏ non. Thông qua đó thấy được ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của chim én.

**1.2 Viết:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**1.3 Luyện từ và câu:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.

- Tìm được từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống, điền đúng dấu phẩy.

**1.4 Luyện viết đoạn:**

- Dưa vào kết quả nói lời xin lỗi, HS viết thành đoạn văn vào vở.

**1.5 Đọc mở rộng:**

- Tự tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch đẹp ở nhà trường.

- Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống: Hướng dẫn học sinh viết lời xin lỗi qua thưa nhắn.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ bảo vệ môi trường; biết sử dụng dấu phẩy trong câu.

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

- Phát triển vốn từ về bảo vệ môi trường.

- Biết sử dụng dấu phẩy trong câu.

- Biết viết lời xin lỗi.

- Tìm đọc sách, báo viết các hoạt động về giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (T1)**  Thứ ba, 5/3/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ôn bài cũ:**  **-** Gọi HS đọc bài: Tiếng chổi tre.  - Bài thơ cho biết công việc của chị lao công vất vả như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Khởi động:**  - GV đưa câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm    **-** Em nhìn thấy mấy tấm biển báo trong bức tranh?  - Nội dung của từng tấm biển báo là gì?  - Từng tấm biển báo nhắc nhở mọi người điều gì?  - GV nhận xét chung dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC BÀI “CỎ NON CƯỜI RỒI”**  - GV đọc mẫu toàn bài: ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - GV nêu một số từ ngữ khó phát âm :  *Thút thít, sửa soan, suốt đêm, giẫm lên, nhoẻn miệng.*  - GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt, nghỉ ở những câu dài. VD:  *Một hôm,/ chị én nâu/ đang sửa soạn đi ngủ/ thì nghe thấy tiếng khóc thút thít./…*  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc: HS1 Từ đầu đến ấm áp; HS2 đọc tiếp theo đến giúp em; HS 3 đọc phần còn lại.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ.*  *-* Luyện đọc VB Cỏ non cười rồi: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV gọi HS đọc cá nhân thành tiếng toàn bài “cỏ non cười rồi”  - GV Nhận xét, tuyên duơng. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - HS chia sẻ trong nhóm  - 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS chia sẻ  -1-2 HS Chia sẻ: (Nhắc nhở mọi người ý thức bảo vệ môi trường.)  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc từ theo cặp, nhóm bốn.  - HS đọc nối tiếp trong nhóm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp theo nhóm 3. HS góp ý cho nhau.  - 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn bài. |
| **BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (T 2)**  Thứ tư, 6/3/2024 | |
| **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt đọc thầm 4 câu hỏi trong sgk/tr.58.  C1: Nói tiếp câu tả cảnh mùa xuân trong công viên.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS chia sẻ theo nhóm 3, nói theo gợi ý:  + 1HS: nói câu tả cò  + 1HS: nói câu tả đàn én  + 1HS: nói câu tả trẻ em  - GV gọi một số nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét  - GV thống nhất câu trả lời  C2: Vì sao cỏ non lại khóc?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp  -GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - GV nhận xét.  - GV thống nhất câu trả lời  C3: Thương cỏ non, chim én đã làm gì?  - GV tổ chức cho HS trả lời câu 3 như câu 2  - GV thống nhất câu trả lời  C4: Thay lời chim én, nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ.  - GV mời 1-2 HS đóng vai chim én nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ  - GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm. hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV động viên các nhóm đưa ra những lời nhắn nhủ khác nhau  - GV Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV lưu ý HS trong lời nhắn nhủ của chim én cần chuyền tải được thông điệp về ý thức bảo vệ môi trường, không được giẫm lên cỏ… và chú ý cách xưng hô: Các bạn ơi, các cậu ơi…  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc diễn cảm.  - GV gọi HS đọc cá nhân  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết tâm trạng, cảm xúc của cỏ non.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.58.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.31.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ tìm được.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.58.  - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.31.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc thầm  C1:  Các nhóm phân công cụ thể cho từng HS trong nhóm nói về cảnh gì. Sau đó các bạn sẽ đổi nhau nói cả 3 câu tả cảnh mùa xuân.  - Các nhóm trình bày.  - Cỏ bừng tỉnh giấc sau giấc ngủ đông; Đàn én từ ph Nam trở về; Trẻ em chơi đùa dưới ánh mặt trời ấm áp.  - Từng HS nói lí do cỏ non khóc  - Các nhóm báo cáo kết quả trước lớp  C2: Cỏ non khóc vì các bạn nhỏ giẫm lên.  C3: Chim én đã gọi thêm nhiều bạn ra sức đi tìm cỏ khô tết thành dòng chữ “ Không giẫm lên cỏ” và đặt cạnh bãi cỏ để bảo vệ cỏ non.  C4: HS cỏ thể có các đáp án khác nhau.  - HS thực hiện.  - Từng HS đóng vai chim én nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ.  - Các cặp nhóm báo cáo kết quả.  - Cả lớp lắng nghe đọc thầm theo.  - 2-3 HS đọc toàn bài.  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện.  - HS trả lời |
| **BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (T 3)**  Thứ tư, 6/3/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết:  + Viết hoa chữ cái đầu câu, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm.  + Đoạn chính tả những chữ nào viết hoa?  + Đoạn chính tả có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. VD: suốt, giẫm, trên  - YC HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - GV đọc chính xác, rõ ràng cho HS nghe viết.  - GV đọc lại toàn bài HS soát lỗi  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra bài viết của HS và chữ nhanh một số bài.  - GV nhận xét.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  **Bài tập 2: Chọn ng hoặc ngh thay cho ô trống**  - Gọi HS đọc YC bài 2  - GV cho HS làm việc nhóm, chọn *ng* hay *ngh* thay cho ô vuông  - GV gọi các nhóm lên trình bày  - GV gọi HS nhận xét  - GV và HS thống nhất đáp án  **Bài tập 3: Chọn a hoặc b**  - Gọi HS đọc YC bài 3a  Chọn *ch* hay *tr* thay cho ô vuông  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm  - GV gọi 1 số nhóm trình bày  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét thống nhất đáp án  **\*Củng cố:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV hỏi: Nội dung của bài chính tả?  - GV nhận xét giờ học.  **\* Dặn dò:**  - Xem lại bài, chuẩn bị bài mới. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS thực hiện.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS nghe và soát lỗi.  - HS đổi vở theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả  - HS nhận xét  *Buổi sớm, muôn nghìn giọt sương đọng trên những ngọn cỏ, lóng lánh như ngọc.*  - 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm, quan sát tranh, chọn *ch* hay *tr* thay cho ô vuông  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhận xét  - Vui như Tết; Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước; Ánh trăng chênh chếch đầu làng.)  - HS trả lời  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (T 4)**  Thứ năm, 7/3/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát.  - GV giới thiệu. kết nối vào bài.  - GV ghi tên bài.  **\* Khám phá kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các từ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.    - YC HS làm bài vào VBT/ tr.32.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 2: Chọn từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - GV huớng dẫn HS thảo luận nhóm, chia sẻ để chọn từ ngữ thích hợp với mỗi ô vuông    - GV gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV thống nhất đáp án các từ thay cho ô vuông theo thứ tự  **Hoạt động 3: Cần đặt dấu phẩy vào những vị trí nào trong mỗi câu?**  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , thảo luận để tìm đúng vị trí đặt dấu phẩy vào phiếu bài tập đã ghi sẵn các câu.  - GV gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV thống nhất đáp án  **\* Củng cố:**  - Hôm nay, chúng ta học bài gì?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ chỉ sự vật mà em biết?  - GV nhận xét tiết học  **\* Dặn dò:**  - Chuẩn bị bài mới | - Lớp hát tập thể  **-** HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.  **-** HS ghi bài vào vở.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên các hoạt động: Tưới cây, tỉa lá, vun gốc, bắt sâu.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - vui sướng, đáng yêu, buồn  - HS đọc YC bài 3.  - HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu bài tập.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - *Các bạn học sinh đang tưới nước, bắt sâu cho cây; Mọi người không được hái hoa, bẻ cành; Én nâu, cỏ non đều dáng yêu.*  -HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (T 5)**  Thứ năm, 7/3/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV hỏi:  + Em đã bao giờ mắc lỗi chưa? Hãy chia sẻ cho cô và các bạn về lần mắc lỗi của em  - GV dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá kiến thức:**  **\* Hoạt động 1: Luyện tập**  ***Bài 1:* *Nói lời xin lỗi.***  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Nếu em là cô bé trong câu chuyện ***Cho hoa khoe sắc,*** em sẽ nói lời xin lỗi bông hoa như thế nào?  - GV gọi 1 số nhóm lên trình bày  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương  + Nếu em là một bạn nhỏ trong câu chuyện ***Cỏ non cười rồi***, khi nghe thấy cỏ non khóc em sẽ nói gì với cỏ non?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Gv lưu ý học sinh khi nói lời xin lỗi cần sử dụng câu có từ xin lỗi và cần lưu ý cách xưng hô khi nói lời và đáp lời xin lỗi  **3. Thực hành vận dụng**  **\* Hoạt động 2:**  ***Bài 2****:* ***Viết lời xin lỗi trong tình huống sau:***  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Em làm việc riêng trong giờ học, bị cô giáo nhắc nhở  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.32.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  - Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống: Hướng dẫn học sinh viết lời xin lỗi qua thưa nhắn.  **\* Củng cố :**  - GV cho HS nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  **\* Dặn dò:**  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm đôi, đóng vai cô bé xin lỗi bông hoa.  (Mình xin lỗi bạn, cũng vì mình thích mùi thơm và màu sắc của bạn.)  - Một số nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét  - HS thảo luận nhóm đôi, đóng vai bạn nhỏ nói lời xin lỗi cỏ non.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  + Em xin lỗi cô, lần sau em sẽ không làm việc riêng trong giờ học nữa ạ.  + Em xin lỗi cô, em sẽ tập trung chú ý nghe giảng hơn ạ  -HS thực hiện.  - HS nhắc lại nội dung bài học  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (T 6)**  Thứ sáu, 8/3/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức cho HS thi nói tên những bài hát về thiếu nhi  - Hát 1 bài hát  - GV kết nối dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá kiến thức**  **\*HĐ 1. Tìm đọc sách, báo nói về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường.**  **-** GV choHS đọc lại yêu cầu trong SHS.  - GV giới thiệu cho HS những cuốn sách, những bài báo hay về trường học và các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở trường.  - GV cho HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương.  - GV mang đến lớp một cuốn sách hoặc một bài báo hay và giới thiệu về nội dung cuốn sách hoặc bài báo nhằm khơi gợi sự tò mò, hứng thú đọc của HS.  - GV giao nhiệm vụ cho HS khi đọc sách, hướng dẫn HS cách đọc và nắm bắt thông tin chính của câu chuyện dựa vào các câu hỏi gợi ý: + Tên cuốn sách bài báo là gì?  + Tên của tác giả và nhà xuất bản là gì?...  - GV nêu rõ thời hạn hoàn thành và gợi ý một số hình thức sản phẩm  - GV cho HS thực hiện sau khi đọc: một bài thuyết trình về một nội dung mà em thích nhất trong VB/ một bức tranh vẽ một hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường mà em thích trong VB/ một sơ đồ ghi lại những thông tin chính trong VB/ một phiếu đọc sách theo mẫu mà GV cung cấp...  - GV cho HS đọc sách tại lớp trong giờ Đọc mở rộng.  - GV cho các em đọc độc lập hoặc theo nhóm.  **3. Thực hành vận dụng**  **HĐ 2. Viết vào phiếu đọc sách trong vở bài tập.**  - GV yêu cầu HS viết một số thông tin vào mẫu phiếu đọc sách đã cho trong SHS.  - GV chiếu lên bảng một số phiếu đọc sách mà HS đã hoàn thành trước lớp.  - GV và HS nhận xét, đánh giá.  **\* Củng cố :**  - GV cho HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính:  + Đọc bài Cỏ non cười rồi  + Rèn chính tả phân biệt  + Mở rộng vốn từ về bảo vệ môi trường; luyện tập sử dụng dấu phẩy.  + Luyện viết câu viết lời xin lỗi.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  **\* Dặn dò:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Tiếp tục tìm đọc các bài viết về hoạt động bảo vệ môi trường. | -HS thực hiện  - HS đọc lại yêu cầu trong SHS.  - HS nghe giới thiệu những cuốn sách, những bài báo hay về trường học và các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở trường.  - HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương.  - HS chia sẻ bài đọc với bạn theo nhóm hoặc trước lớp.  - HS lắng nghe nhiệm vụ và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe  - HS thực hiện sau khi đọc  - HS đọc sách tại lớp trong giờ Đọc mở rộng  - Các em đọc độc lập hoặc theo nhóm  - HS viết một số thông tin vào mẫu phiếu đọc sách đã cho trong SHS.  - HS quan sát phiếu đọc sách mà HS đã hoàn thành trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá  - HS nhắc lại những nội dung đã học  - HS nhắc lại nội dung chính  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Luyện Tiếng Viêt: ÔN LUYỆN**

Thứ sáu, 8/3/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 25.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3P)**  - Hát, múa  **2. Luyện tập, thực hành :**  **\* Luyện đọc (20p)**  a) Gọi HS đọc SGK bài: Tiếng chổi tre, Cỏ non cười rồi.  - Theo dõi, nhận xét  b) Nêu các từ chỉ về các mùa.  - GV NX, tuyên dương.  **\* Luyện viết (10p)**  **-** HD HS làm vở bài tập TV Bài: Cỏ non cười rồi ***.***  **-** ChoHS hoàn thành có thể làm BT tự chọn  - Kiểm tra, nhận xét bài làm HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N4-Đọc nối tiếp từng đoạn theo dãy.  - 1 vài HS đọc cả bài  - Lắng nghe  - HS nối tiếp nêu.  - Làm vở BT TV  - Làm bài  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

................................................................................................................................